

Bản án số: 173/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Kim Phương**
Ông **Chu Bá Hữu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hằng** – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Dương Bá Thành Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 27/05/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 459/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 23/04/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐHPT ngày 09/05/2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Đặng Thanh H**, sinh năm: 1994 (có mặt)

HKTT: Thôn L, xã Ba Trại, huyện Ba Vì, Hà Nội

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Thanh H1**, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

HKTT và hiện trú tại: Số N, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện; bản tự khai ngày 20/10/2023; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 13/03/2024; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 2 ngày 29/03/2024; các biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 13/3/2024, 29/3/2024 nguyên đơn chị Đặng Thanh H trình bày:***

- Về tình cảm: Chị và anh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có sự đồng ý của hai gia đình, đăng ký kết hôn ngày 11/3/2021 tại UBND phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc khoảng ba năm cho đến tháng 03 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, giữa anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên đã ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay, vợ chồng rạn nứt tình cảm, khó hoà giải để đoàn tụ. Gia đình cả hai bên đã hoà giải, vun vén cho hai vợ chồng nhưng không thể hoá giải mâu thuẫn quay về chung sống với nhau được. Trong suốt thời gian sống ly thân cả hai anh chị đã cố gắng ngồi nói chuyện, hàn gắn mâu thuẫn nhưng không thể hoà hợp, anh H1 không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được các biện pháp hoà giải mâu thuẫn để có thể đoàn tụ nên mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng. Chị đề nghị Tòa án không tiếp tục hoà giải đưa vụ án ra

xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1 để ổn định cuộc sống vì tình cảm không còn. Tất cả những lần Tòa án báo gọi hai vợ chồng đến Tòa án giải quyết chị đều báo cho anh H1 biết thời gian và ngày giờ để anh đến làm việc. Anh H1 cũng biết việc chị xin ly hôn qua bố đẻ của anh nhưng anh H1 không đến Tòa án. Anh H1 biết rõ về các buổi làm việc của Tòa án song không đến Tòa nhằm gây khó khăn cho chị trong việc ly hôn. Nay tình cảm của chị đối với anh H1 không còn, không thể hòa giải mâu thuẫn để đoàn tụ chị đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn để chị ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Phan H1 Nam, sinh ngày 08/08/2021. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục được nuôi dưỡng chăm sóc con chung, yêu cầu anh H1 đóng góp nuôi con là 3.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung (động sản; bất động sản) và công nợ chung: anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì.

Ngoài những yêu cầu trên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

** Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ:*

- Ngày 23/04/2024 Tòa án nhân dân quận Long Biên lập biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị Đặng Thanh H và anh Phan Lê H1 tại tổ dân phố số 21 phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội thì được ông Trần Quốc Tuấn tổ trưởng tổ dân phố xác nhận chị H và anh H1 có HKTT tại Số 26, ngách 196/1 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội. Hiện anh H1 đang sinh sống ổn định tại Số 26, ngách 196/1 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội còn chị H đã chuyển đi nơi khác. Quá trình sinh sống tại địa phương giữa anh H1 và chị H không có xảy ra mâu thuẫn gì, anh chị không báo với tổ dân phố và nhờ tổ dân phố hòa giải. Gần đây anh chị có mâu thuẫn tổ dân phố mới nắm được qua gia đình anh H1 nói chuyện chị H muốn ly hôn. Đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật. Anh chị có một con chung là cháu Phan H1 NAM, sinh năm 2021, trường hợp anh chị ly hôn thì giải quyết đảm bảo quyền lợi cho cháu Nam.

- Tại đơn ý kiến gia đình ngày 29/03/2024 bà Trần Thị Bích Phương mẹ đẻ chị H có ý kiến: Bà là mẹ đẻ chị H, sinh sống tại xã Vân Hà, huyện Phúc Thọ, Hà Nội, chị H kết hôn với anh H1 năm 2021 được hai gia đình tổ chức cưới hỏi. Nay vì lý do quan điểm sống không hợp nhau, chị H có đơn xin ly hôn với anh H1 gia đình bà thuận theo ý kiến của chị H.

- Tại biên bản ghi ý kiến ngày 26/03/2024 ông Phan Văn Huân bố đẻ anh Phan Lê H1 cho Tòa án biết: Tháng 10 năm 2020 gia đình ông tổ chức cưới cho anh H1 và chị H, sau khi kết hôn anh chị về ở cùng ông bà tại 26 ngách 196/1 Nguyễn Sơn, tổ 21, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội. Anh chị sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, vợ chồng cùng nhau chăm chỉ làm việc. Khoảng đầu năm 2022 thì có mâu thuẫn, theo ông là rất nhỏ anh chị cãi nhau về việc mở cửa sổ ra cho thông thoáng, người muốn ngủ, người không muốn làm. Lúc xảy ra mâu thuẫn chỉ có anh chị ở nhà không có người can ngăn từ đó cứ lờ qua tiếng lại, hai bên không ai nhường ai dẫn tới cãi nhau to dần và chị H bế con bỏ nhà đi luôn. Khi biết sự việc ông đã về nhà tìm chị H khuyên giải chị không nghe, ông đã báo cho mẹ chị H biết để cùng giải quyết thì được bà nói cho biết chị không mang con về Ba Vì. Sau đó một ngày thì em gái chị H báo tin cho ông việc biết việc chị H và cháu Nam đã đến nhà chị ở nhờ, ông đã khuyên chị H thương con thì về nhà ở cho

ôn định, vợ chồng có mâu thuẫn gì thì ông bà sẽ cùng anh chị giải quyết nhưng chị H bảo để chị suy nghĩ. Sau đó chị H lại đưa con về Ba Vì sống với ông bà ngoại. Mâu thuẫn của anh chị từ một việc rất nhỏ cứ thế kéo dài nên ông bà đã lên Ba Vì để gặp thông gia nói chuyện hoà giải cho anh chị. Chị H nói không có mâu thuẫn với bố mẹ chồng mà do anh chị có nhiều mâu thuẫn nhỏ tích tụ thành mâu thuẫn lớn nên không thể hoá giải được, chị H kiên quyết không về Hà Nội. Thời gian chị H ở lại nhà bố mẹ để bắt đầu từ tháng 02 năm 2022 đến tháng 8 năm 2022, thời gian này ông và anh H1 vẫn lên thăm hai mẹ con thường xuyên. Sau khi chị H quay lại Hà Nội ông đã thuê nhà cho chị H ở riêng và hỗ trợ cho con anh chị tiền học và thường xuyên đón cháu về nhà khi rảnh. Chị H vẫn đi lại thăm hỏi vợ chồng ông bình thường tuy nhiên anh chị vẫn sống ly thân nhưng quan hệ giữa anh H1 và chị H đã gần gũi trở lại, anh chị cùng nhau đưa con đi chơi, cùng ngồi nói chuyện và vẫn đưa đón nhau bình thường. Khoảng một thời gian thì anh chị bắt đầu có to tiếng tại nhà trọ chị H đang ở, lý do là anh H1 đến thăm hai mẹ con chị H đã đọc được tin nhắn của người khác giới trong máy điện thoại của chị H dẫn tới anh H1 có ghen tuông. Anh chị xảy ra cãi nhau và chị H nói sẽ đưa cháu Nam về Ba Vì ở nên anh H1 đã cáu và đòi đưa cháu Nam về nhà nuôi. Hai anh chị lại bắt đầu xa cách, chị H và anh H1 không thể nói chuyện được với nhau nữa. Sau đó chị H có thông báo với anh H1 sẽ làm đơn ly hôn, thuê luật sư và không cho anh H1 thăm con. Ông đã gặp để khuyên chị H bình tĩnh, không đưa cháu Nam về Ba Vì vì dù sao cuộc sống của cháu hiện nay sống tại Hà Nội sẽ tốt hơn và vợ chồng ông bà cũng muốn chăm sóc cháu giúp anh chị. Vợ chồng ông thương anh chị và cháu Nam nên cũng mong anh chị hoá giải mâu thuẫn để cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu anh chị không còn duyên để thành vợ chồng thì ông bà vẫn coi chị H như con gái và sẽ hỗ trợ chị nuôi con vì ông bà rất thương cháu Nam. Ông đã gặp gần đây để nói chuyện và phân tích cho chị H thiệt hơn về việc ly hôn cũng như nói chuyện rõ ràng với ông bà thông gia về việc chị H muốn ly hôn để khuyên bảo nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn nên ông cũng tôn trọng quyết định của chị, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị theo pháp luật; về con chung: Anh chị có 01 con chung; cháu Phan H1 Nam, sinh ngày 08/08/2021. Nếu anh chị ly hôn thì ai nuôi cháu cũng được miễn là phù hợp điều kiện của cả hai bên. Trường hợp chị H không muốn nuôi con thì anh H1 sẽ nuôi cháu Nam thì gia đình ông sẽ có chỗ ăn ở ổn định cho anh H1 ở để anh nuôi con. Ông bà cũng có thể giúp anh H1, chị H chăm sóc con khi anh chị đi làm vì hiện ông bà có sức khỏe và thời gian; về tài sản và nhà ở chung và công nợ chung: ông không biết và không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Đặng Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Lê H1 và giữ nguyên những yêu cầu đã trình bày.

- Bị đơn anh Phan Lê H1 vắng mặt tại phiên tòa.

** Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tổ tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

- Về Tổ tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ,

chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

- Nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết việc ly hôn, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39, 147, 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thanh H đối với anh Phan Lê H1; về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Phan H1 Nam (nam), sinh ngày 08/08/2021, giao cháu Phan H1 Nam cho chị H trực tiếp chăm, sóc nuôi dưỡng. Buộc anh H1 đóng góp tiền nuôi con chung là 3.000.000đồng/tháng; về tài sản, nhà đất ở, công nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí ly hôn sơ thẩm: chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đặng Thanh H có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Phan Lê H1. Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh H1 có HKTT và hiện ở tại: 26 ngách 196/1 Nguyễn Sơn, tổ 21, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Về trình tự tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đặng Thanh H có mặt, bị đơn là anh Phan Lê H1 vắng mặt. Đối với anh H1, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án từ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy báo đến Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần); quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa, song anh H1 vẫn vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Về tình cảm: Chị H và anh H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/03/2021 (Giấy chứng nhận kết hôn số 21) tại UBND phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị H và anh H1 chỉ chung sống hạnh phúc, hòa thuận đến 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Tháng 03 năm 2023 anh chị đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay, cả hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, ai muốn làm gì thì làm. Chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, không có khả năng đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị kiên quyết xin ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại pH1 trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác. Thực tế hôn nhân của anh chị đã

không tồn tại từ tháng 03 năm 2023 khi anh chị sống ly thân cho đến nay, anh chị không chung sống cùng một nhà nhưng anh H1 không tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Cả hai anh chị không còn liên hệ với nhau về mặt tình cảm, không có trao đổi về việc nuôi dạy con cái, anh H1 cũng không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, do vậy chị H cương quyết xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Do cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh H1 không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Đặng Thanh H yêu cầu được ly hôn với anh Phan Lê H1 là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phan H1 N (nam), sinh ngày 08/08/2021. Ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh H1 đóng góp nuôi con là 3.000.000đồng/tháng (Ba triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Hội đồng xét xử nhận thấy từ tháng 03 năm 2023 chị H, anh H1 đã sống ly thân, anh chị sống mỗi người một nơi, cháu Nam con của anh chị sống chung cùng mẹ vẫn phát triển ổn định về tinh thần và thể chất. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống và đảm bảo cho con chung của anh chị có đời sống tinh thần, điều kiện vật chất cũng như đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện một cách tốt nhất nên chấp nhận yêu cầu của chị H, tiếp tục giao cháu Nam cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đồng thời cũng phù hợp với thực trạng của các cháu. Việc chị H nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H1 đóng góp nuôi con là 3.000.000đồng/tháng (Ba triệu đồng), kể từ tháng 05 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, do vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu anh H1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh H1 theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản, nhà ở, đất ở chung: Chị H khai anh không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau ly hôn chị H, anh H1 tự lo nơi ở khác cho mình.

- Về công nợ chung: Chị H khai không nợ ai, không ai nợ anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí: Chị H nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014
- Điều 28, 35, 39, 147, 192, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đặng Thanh H** được ly hôn anh **Phan Lê H1**

2. Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là cháu Phan H1 N (nam), sinh ngày 08/08/2021, giao cháu Phan H1 N cho chị Đặng Thanh H trực tiếp chăm, sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Phan Lê H1 đóng góp tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 05 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Phan Lê H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh H1 nếu anh H1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: (gồm động sản và bất động sản): Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa án không xem xét.

4. Về công nợ chung: Chị H khai anh chị không nợ ai và không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đặng Thanh H pH1 nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 006620 ngày 28/09/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

+ Chị Đặng Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

+ Anh Phan Lê H1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên
- UBND phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh